

THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN

- ▶ Các trại nuôi ấp tôm nước lợ, tôm đồng giống tại Đài Loan đã phát hiện có virus hồng thân (div1) trên tôm nuôi.
- ▶ Giá tôm ở Ê-cu-a-đo giảm do nhu cầu từ thị trường Trung Quốc ở mức thấp.
- ▶ Trong 5 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu tôm của Hôn-đu-rát giảm 7% do tác động của dịch Covid-19 và hạn hán năm 2019.
- ▶ Ngày 25/6/2020, giá cá tra nguyên liệu tại tỉnh An Giang giảm 100 - 300 đ/kg so với ngày 18/6/2020; giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau ổn định.
- ▶ Theo ước tính, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tháng 6/2020 đạt 155 nghìn tấn, trị giá 680 triệu USD, giảm 7,99% về lượng và giảm 5,2% về trị giá so với tháng 6 năm 2019.
- ▶ Thị phần hầu hết các mặt hàng thủy sản chủ lực của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Tây Ban Nha vẫn ở mức thấp.

THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

- Thị trường Đài Loan: Các trại nuôi ấp tôm nước lợ, tôm đồng giống tại Đài Loan đã phát hiện có virus hồng thân (div1) trên tôm nuôi. Đây là loại virus đã bùng phát trong ngành tôm Trung Quốc. Theo Hội đồng Nuôi trồng Thủy sản Đài Loan, hơn 10 trong tổng số 30 trại nuôi ấp tại Đài Loan phát hiện tôm nhiễm bệnh.

Các ổ dịch div1 đã được phát hiện tại Tân Trúc, Đài Bắc mới, Khởi Lan, Cao Hùng, và Yunlin. Các chủ sở hữu trang trại đã được yêu cầu tiêu hủy toàn bộ phần tôm bị nhiễm bệnh để ngăn ngừa sự lây lan.

- Ê-cu-a-đo: Giá tôm ở Ê-cu-a-đo giảm do nhu cầu từ thị trường Trung Quốc ở mức thấp. Ngày 18/6/2020, giá tôm tại các trang trại ở Ê-cu-a-đo, được chế biến thành các sản phẩm tôm không đầu, có vỏ (HLSO) cỡ 36/40 giao dịch ở mức 2,00 USD/lb (tương đương 4,41 USD/kg) giảm 10%; giá tôm cỡ 31/35 giảm 20% so với giá ngày 4/6/2020. Giá tôm kích cỡ nhỏ ổn định hoặc tăng nhẹ.

Ngày 19/6/2020, giá tôm nguyên con (HOSO) cỡ 20/30 giao dịch ở mức 4,40 USD/kg; tôm cỡ 30/40 giao dịch ở mức 4,00 USD/kg; tôm

cỡ 40/50 giao dịch ở mức 3,20 USD/kg.

Nhu cầu tôm từ Trung Quốc giảm sau nhiều tháng ở mức cao do nhu cầu tiêu dùng giảm. Giá tôm giao ngay tại Trung Quốc hiện thấp hơn giá các nước xuất khẩu chào bán do tồn kho ở mức cao.

- Hôn-đu-rát: Trong 5 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu tôm của Hôn-đu-rát giảm 7% do tác động của dịch Covid-19 và hạn hán năm 2019, đạt 20 triệu lb (tương đương 44 nghìn tấn). Dự báo, năm 2020 xuất khẩu tôm của Hôn-đu-rát có thể giảm 3-4 triệu lb (tương đương giảm 6,6 - 8,8 nghìn tấn) so với năm 2019. Năm 2019, xuất khẩu tôm của nước này đạt 67,6 triệu lb (tương đương 149 nghìn tấn), trị giá 218,8 triệu USD.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Ngày 25/6/2020, giá cá tra nguyên liệu tại tỉnh An Giang giảm 100 - 300 đ/kg so với ngày 18/6/2020; giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau ổn định.

Giá cá tra nguyên liệu tại An Giang đến ngày 25/6/2020

Mặt hàng	Trọng lượng	Dạng sản phẩm	Đơn giá (đ/kg)	So sánh với giá tuần trước (đ/kg)	So sánh với giá cùng kỳ năm trước (đ/kg)
Cá Tra thịt trắng	0,7-0,9kg/con	Tươi	17.800-18.000	(-) 200-300	(-)1.800-1.950
Cá Tra thịt trắng	>1kg/con	Tươi	17.500-17.700	(-) 100	(-) 2.000-2.150

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

Giá thủy sản nguyên liệu tại Cà Mau tuần tới ngày 25/6/2020

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá tuần trước (đ/kg)	Đơn giá tuần báo cáo (đ/kg)
Tôm sú (sống)	20 con/kg	(sống sinh thái)	270.000	270.000
Tôm sú (chết)	20 con/kg	Nguyên liệu	250.000	250.000
Tôm sú (sống)	30 con/kg	(sống sinh thái)	225.000	225.000
Tôm sú (chết)	30 con/kg	Nguyên liệu	208.000	208.000
Tôm sú (sống)	40 con/kg	(sống sinh thái)	180.000	180.000
Tôm sú (chết)	40 con/kg	Nguyên liệu	168.000	168.000
Tôm đất (sống)	Loại I	(sống)	98.000	98.000
Tôm đất (chết)	Loại I	Nguyên liệu	75.000	75.000
Tôm Bạc	Loại I	Nguyên liệu	70.000	70.000
Tôm Thẻ chân trắng	70 con/kg	Mua tại ao đầm	132.000	132.000
Tôm Thẻ chân trắng	100 con/kg	Mua tại ao đầm	90.000	90.000
Mực tua (sống)		(sống)	130.000	130.000
Mực ống	Loại I		120.000	120.000
Cá Chẻm	1 con/ kg		105.000	105.000

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

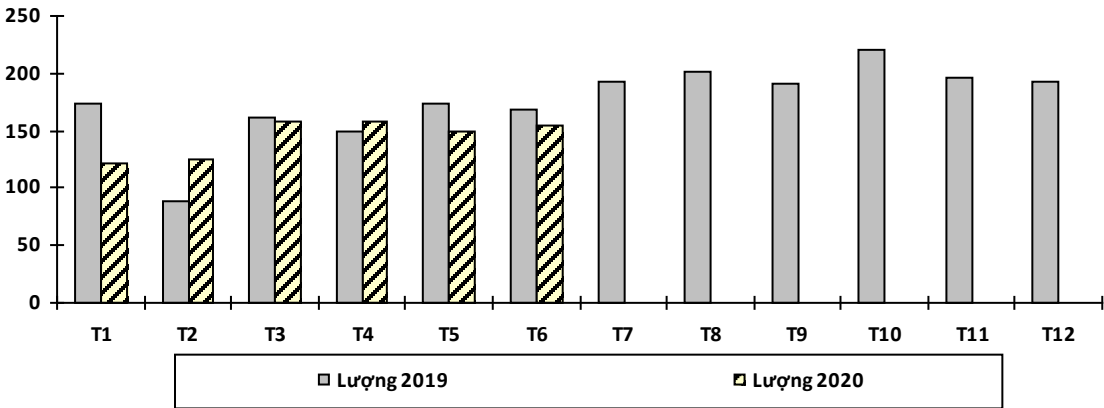


TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM

Theo ước tính, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tháng 6/2020 đạt 155 nghìn tấn, trị giá 680 triệu USD, giảm 7,99% về lượng và giảm 5,2% về trị giá so với tháng 6 năm 2019.

Tính chung nửa đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản đạt 866,04 nghìn tấn, trị giá 3,57 tỷ USD, giảm 5,23% về lượng và giảm 8,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam năm 2019 – 2020
(ĐVT: Nghìn tấn)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, ước tính tháng 6/2020

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu thủy sản tháng 5/2020 đạt 149,5 nghìn tấn, trị giá 641,8 triệu USD, giảm 13,6% về lượng và giảm 15,4% về trị giá so với tháng 5/2019. Xuất khẩu thủy sản tháng 5/2020 giảm do xuất khẩu cá tra, cá basa, chả cá, cá ngừ, nghêu, bạch tuộc, cua giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 711,11 nghìn tấn, trị giá 2,89 tỷ USD, giảm 4,6% về lượng và giảm 9,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Xuất khẩu thủy sản 5 tháng đầu năm 2020 giảm chủ yếu do xuất khẩu cá tra, basa, chả cá, cá ngừ, cá khô... giảm, trong khi xuất khẩu tôm, cá đông lạnh, mực... tăng.

Mặt hàng thủy sản xuất khẩu tháng 5 và 5 tháng năm 2020

Mặt hàng	Tháng 5/2020		So với tháng 5/2019 (%)		5 tháng năm 2020		So với 5 tháng năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Tổng	149.545	641.814	-13,6	-15,4	711.111	2.890.001	-4,6	-9,2
Cá tra, basa	55.271	106.499	-24,4	-38,7	281.609	555.082	-10,5	-29,5
Tôm các loại	31.853	295.489	1,5	0,6	130.293	1.156.046	4,9	2,1
Cá đông lạnh	16.927	71.356	-7,7	-14,9	88.328	355.711	8,7	2,4
Chả cá	11.457	23.319	-20,3	-20,1	57.236	116.751	-9,8	-10,7

Mặt hàng	Tháng 5/2020		So với tháng 5/2019 (%)		5 tháng năm 2020		So với 5 tháng năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Cá ngừ các loại	9.978	44.605	-24,5	-32,4	49.920	239.485	-10,5	-19,6
Cá khô	5.921	18.542	41,3	3,2	24.763	86.162	-9,1	-0,8
Mực các loại	4.996	23.655	16,3	-11,9	19.153	104.605	6,1	-9,8
Nghêu các loại	2.955	5.188	-19,4	-28	12.219	22.165	-14,2	-18,7
Bạch tuộc các loại	2.685	17.254	-35,1	-39,4	13.123	84.823	-27	-32
Cá đóng hộp	2.153	5.260	-14,8	-17,5	10.273	26.658	-3,8	-7,2
Cua các loại	690	7.706	-21,2	-15,7	3.053	37.056	60,2	68
Ghẹ các loại	416	2.561	35,8	-38,1	2.566	15.989	37	-27,6
Sò các loại	258	1.314	289	193,8	859	6.374	51,2	37,4
Ốc các loại	164	834	-50,3	4,9	774	2.941	-20,7	33,5
Ruốc	1.573	1.819	214,7	61,3	5.764	7.315	87,4	51,4
Mặt hàng khác	2.246	16.413	34,7	61,5	11.177	72.838	20,5	60,3

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan





DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU THỦY SẢN TÂY BAN NHA 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), nhập khẩu thủy sản của Tây Ban Nha trong 3 tháng đầu năm 2020 đạt 1,88 tỷ USD, giảm 5,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong quý I/2020, Tây Ban Nha tăng mạnh nhập khẩu thủy sản từ thị trường Ê-cu-a-đo, Thụy Điển, Na-mi-bia.

Trong 20 thị trường cung cấp thủy sản lớn nhất trong quý I/2020, nhập khẩu thủy sản của Tây Ban Nha từ Việt Nam giảm mạnh nhất, giảm 34,6% so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần thủy sản Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Tây Ban Nha giảm từ mức 2,1% trong quý I/2019, xuống còn 1,4% trong quý I/2020.

Thị trường cung cấp thủy sản cho Tây Ban Nha quý I/2020

Thị trường	Quý I/2020 (Nghìn USD)	So với quý I/2019 (%)	Tỷ trọng quý I/2020 (%)	Tỷ trọng quý I/2019 (%)
Tổng	1.885.598	-5,3	100,0	100,0
Mô-rốc-cô	224.260	-1,4	11,9	11,4
Trung Quốc	202.626	-1,2	10,7	10,3
Ê-cu-a-đo	123.241	10,6	6,5	5,6
Thụy Điển	114.611	20,4	6,1	4,8
Hà Lan	95.156	-8,9	5,0	5,2
Bồ Đào Nha	89.423	-28,1	4,7	6,2
Pháp	86.576	-21,9	4,6	5,6
Ấc-hen-ti-na	85.516	-7,1	4,5	4,6
Đan Mạch	51.494	-4,2	2,7	2,7
Na-mi-bia	50.384	19,7	2,7	2,1
Anh	45.885	-11,6	2,4	2,6
Ấn Độ	45.237	5,9	2,4	2,1
Chi-lê	44.781	20,7	2,4	1,9
Pê-ru	38.694	6,4	2,1	1,8
Ý	38.577	43,2	2,0	1,4
Nam Phi	38.500	35,7	2,0	1,4
Hy Lạp	35.300	32,8	1,9	1,3
Đức	29.832	-14,7	1,6	1,8
Việt Nam	27.259	-34,6	1,4	2,1
Hoa Kỳ	22.426	-5,6	1,2	1,2
Thị trường khác	395.820	-16,4	21,0	23,8

Nguồn: ITC



của Tây Ban Nha từ Việt Nam có xu hướng giảm mạnh so với quý I/2019. Như vậy có thể thấy, nhiều mặt hàng thủy sản của Việt Nam vẫn còn kém cạnh tranh tại thị trường Tây Ban Nha. Như với mặt hàng tôm, Tây Ban Nha chủ yếu nhập khẩu tôm từ Ê-cu-a-đo, Ấc-hen-ti-na, Ma-rốc và Trung Quốc. Đặc biệt trong quý I/2020, nhập khẩu tôm các loại của Tây Ban Nha từ Ê-cu-a-đo tăng tới 67,25% so với cùng kỳ năm 2019, lên 48,6 triệu USD.

Thống kê cho thấy, thị phần hầu hết các mặt hàng thủy sản chủ lực của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Tây Ban Nha vẫn ở mức thấp. Trong quý I/2020, nhập khẩu nhiều mặt hàng

Với mặt hàng cá ngừ, Tây Ban Nha cũng chủ yếu nhập khẩu cá ngừ từ Ê-cu-a-đo, Pa-pu-a Niu Ghi-nê, Xây-sen, Ý...

Nhập khẩu một số mặt hàng thủy sản của Tây Ban Nha và thị phần của Việt Nam trong quý I/2020

Mã HS	Tên hàng	Nhập khẩu từ Việt Nam (nghìn USD)	So với quý I năm 2019 (%)	Tỷ trọng trong tổng nhập khẩu của Tây Ban Nha (%)	Tổng nhập khẩu của Tây Ban Nha (nghìn USD)	So với quý I năm 2019 (%)
160414	Cá ngừ chế biến	13.324	-41,6	5,2	257.858	-3,3
030462	Philê cá da trơn đông lạnh	3.809	-37,3	99,5	3.830	-39,7
160556	Ngao, sò chế biến	3.776	-7,3	39,1	9.669	18,5
030617	Tôm đông lạnh	1.062	56,6	0,5	225.808	0,7
030743	Mực đông lạnh	918	6,3	0,5	198.791	-13,4
030487	Philê cá ngừ đông lạnh	907	-61,0	7,7	11.802	10,2
030499	Thịt cá đông lạnh	892	-27,3	11,6	7.691	-34,4
030752	Bạch tuộc đông lạnh	723	-36,5	0,4	170.854	-9,4
030342	Cá ngừ vây vàng đông lạnh	577		1,4	41.153	-37,4
160420	Cá chế biến	503	-35,1	2,4	20.926	-14,2
160529	Tôm chế biến chứa trong thùng kín	263	11,9	35,3	746	-20,4
160521	Tôm chế biến không chứa trong thùng kín	233	-36,3	4,8	4.851	9,0

Nguồn: ITC